

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 6 - 2024

V/v: “*Tranh chấp về xác định cha cho con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hải.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Thái Quang Định.

2. Bà Vũ Thị Xuyên.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp về xác định cha cho con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: tổ 21A, khu N, phường Y, TP U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1987.

Địa chỉ: tổ 21A, khu N, phường Y, TP U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Phạm Văn M, sinh năm 1980.

Địa chỉ: tổ 3, khu 6, phường V, TP U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc tranh chấp xác định cha cho con ngày 01 tháng 02 năm 2024, bản tự khai ngày 27 tháng 3 năm 2024, quá trình giải quyết vụ án và

tại Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đề ngày 17 tháng 6 năm 2024, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn M trước kia là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo Bản án Hôn nhân và gia đình số: 45/2022/HNGĐ-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Trong thời kỳ hôn nhân, chị T và anh Phạm Văn M có 02 con chung là Phạm Tiến Đ, sinh ngày 23/9/2009 và Phạm Thị Phương T, sinh ngày 14/02/2011.

Trong thời gian chưa ly hôn với anh Phạm Văn M, chị T có quen biết và quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Văn S và sau khi ly hôn với anh M sinh được 01 con trai, dự định đặt tên con là Nguyễn Hải N, sinh ngày 13/02/2023, theo Giấy chứng sinh số: 230650, quyển số: 7, Mã y tế: 22037529 do Bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển Uông Bí cấp ngày 13/02/2023.

Tại Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 26/01/2024, Hội đồng khoa học Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền – Gentis kết luận: anh Nguyễn Văn S và con Nguyễn Hải N (tên định theo giấy chứng sinh nêu trên) có quan hệ huyết thống Cha – Con.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho con Nguyễn Hải N, chị T đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí tuyên bố và công nhận anh Nguyễn Văn S là cha đẻ của cháu Nguyễn Hải N, sinh ngày 13/02/2023, theo Giấy chứng sinh số: 230650, quyển số: 7, Mã y tế: 22037529 do Bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển Uông Bí cấp ngày 13/02/2023.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 27/3/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đề ngày 17 tháng 6 năm 2024, bị đơn anh Nguyễn Văn S trình bày:

Anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị T hiện nay là vợ chồng, trong thời gian chị T còn tồn tại quan hệ hôn nhân với anh M, anh S và chị T có quan hệ tình cảm với nhau. Sau khi chị T ly hôn với anh M, chị T sinh được được 01 con trai, dự định đặt tên con là Nguyễn Hải N, sinh ngày 13/02/2023, theo Giấy chứng sinh số: 230650, quyển số: 7, Mã y tế: 22037529 do Bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển Uông Bí cấp ngày 13/02/2023. Anh S và con Nguyễn Hải N có giám định ADN để xác định huyết thống, kết quả anh S và cháu Nguyễn Hải N có quan hệ huyết thống cha – con. Nay chị T khởi kiện yêu cầu Toà án tuyên bố và công nhận anh S là cha của cháu Nguyễn Hải N, anh S nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị T, đề nghị Toà án tuyên bố và công nhận anh Nguyễn Văn S là cha đẻ của con Nguyễn Hải N.

Tại bản tự khai ngày 11 tháng 6 năm 2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn M trình bày: Anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Thị T là trước đây là vợ chồng nhưng đã ly hôn ngày 19/9/2022. Đối với cháu Nguyễn Hải N, sinh ngày 13/02/2023 không phải là con chung của chị T và anh M, vì dựa trên kết quả

giám định ADN, cháu Nguyễn Hải N không có quan hệ huyết thống với anh Phạm Văn M. Anh M đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh M xin được vắng mặt tại các buổi làm việc với Toà án, xin được vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, đồng thời xin được vắng mặt vắng mặt tại phiên toà sơ thẩm, đề nghị Toà án xét xử vắng mặt anh M.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn và bị đơn đã được tiếp cận toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến gì, do vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn M nên Tòa án không hòa giải được.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí phát biểu ý kiến:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định khi thụ lý vụ án về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp và tư cách của những người tham gia tố tụng. Các hoạt động xác minh thu thập chứng cứ, hòa giải, thời hạn giải quyết vụ án đảm bảo quy định.

Việc tổng đạt văn bản cho đương sự, giao tài liệu, quyết định, hồ sơ cho Viện kiểm sát đảm bảo thời hạn.

Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã tuân theo đúng và đầy đủ quy định về pháp luật tố tụng dân sự khi xét xử.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Theo kết quả xét nghiệm ADN thể hiện anh Nguyễn Văn S có quan hệ huyết thống cha - con cháu N. Chị T yêu cầu Toà án xác định anh S là bố của cháu Nguyễn Hải N, anh S cũng đồng ý với nội dung trên. Do đó, căn cứ Điều 88 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T về việc xác định anh Nguyễn Văn S là cha của cháu Nguyễn Hải N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về xác định cha cho con giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T, bị đơn anh Nguyễn Văn S đều có địa chỉ tại thành phố Uông Bí và nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án thành phố Uông Bí là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí theo quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung cần giải quyết của vụ án:

[2.1] Về quan hệ tranh chấp xác định cha cho con:

Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn M là vợ chồng, nhưng đã ly hôn theo Bản án Hôn nhân và gia đình số: 45/2022/HNGĐ - ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Trong thời gian chưa ly hôn, chị T có quen biết và quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Văn S, sau khi chị T và anh M ly hôn. chị T sinh được 01 con trai, dự định đặt tên con là Nguyễn Hải N, sinh ngày 13/02/2023, theo Giấy chứng sinh số: 230650, quyền số: 7, Mã y tế: 22037529 do Bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển Uông Bí cấp ngày 13/02/2023.

Anh Nguyễn Văn S và cháu Nguyễn Hải N đã giám định ADN tại Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền – Gentis có địa chỉ tại phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Kết quả xác định anh Nguyễn Văn S và cháu Nguyễn Hải N có quan hệ huyết thống cha – con.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều có lời khai phù hợp nhau. Nguyên đơn, bị đơn đều có ý kiến đề nghị Tòa án xác định anh Nguyễn Văn S là cha đẻ của con Nguyễn Hải N. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn M xác nhận anh và cháu Nguyễn Hải N không có quan hệ huyết thống.

Căn cứ kết luận giám định ADN giữa anh Nguyễn Văn S và cháu Nguyễn Hải N cùng lời khai của các đương sự, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định anh Nguyễn Văn S là cha đẻ của cháu Nguyễn Hải N, sinh ngày 13/02/2023, tên dự định theo Giấy chứng sinh số: 230650, quyền số: 7, Mã y tế: 22037529 do Bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển Uông Bí cấp ngày 13/02/2023, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được miễn án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lý trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 238; khoản 5 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 88; Điều 89; Điều 91; Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm b khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc tranh chấp xác định cha cho con của chị Nguyễn Thị T.

1. Tuyên bố anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1987, thường trú tại: tổ 21A, khu N, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh là cha đẻ của con Nguyễn Hải N, sinh ngày 13/02/2023, tên dự định theo Giấy chứng sinh số: 230650, quyển số: 7, Mã y tế: 22037529 do Bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển Uông Bí cấp ngày 13/02/2023.

2. Về án phí: chị Nguyễn Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn S phải chịu án phí xác định cha cho con là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị T, bị đơn anh Nguyễn Văn S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn M, báo cho họ biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Y, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hải

